

Số: 455/TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 2015
	Ngày: 24/7
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

**Kết luận của Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ
tại Hội nghị Giám đốc sở giáo dục và đào tạo năm 2017**

Chiều ngày 14 tháng 7 năm 2017 và sáng ngày 15 tháng 7 năm 2017, tại thành phố Đà Nẵng, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ chủ trì làm việc với các Giám đốc sở giáo dục và đào tạo. Tham dự phiên họp có các Thứ trưởng, Chủ tịch Công đoàn giáo dục Việt Nam, Tổng chủ biên Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Thủ trưởng các đơn vị, chương trình, dự án, đề án thuộc Bộ.

Sau khi nghe Văn phòng, Cục Quản lý chất lượng, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam trình bày các dự thảo báo cáo về kết quả nổi bật nhiệm vụ năm học 2016 - 2017, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2017 - 2018; kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017; hướng dẫn tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành; một số giải pháp bước đầu khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục; ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Hội nghị, ý kiến phát biểu của các Thứ trưởng, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ kết luận:

Năm học 2016 - 2017, toàn ngành giáo dục đã triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản theo Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2016 và đã đạt được một số kết quả bước đầu, có tác động làm thay đổi nhận thức, hành động của toàn ngành, tạo nên những bước chuyển biến tích cực: Các địa phương đã quan tâm rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục; đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp được tăng cường thông qua việc lồng ghép các chủ đề giáo dục hướng nghiệp vào các môn học, giáo dục nhà trường gắn với sản xuất, kinh doanh, tăng cường phối hợp tổ chức hoạt động tư vấn tuyển sinh...; việc triển khai dạy và học ngoại ngữ đã được thẳng thắn đánh giá, nhìn nhận để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế; số lượng học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm được tăng lên; triển khai hiệu quả một số hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành; một số trường đại học đã được giao quyền tự chủ toàn diện hơn trong các hoạt động giáo dục; hợp tác quốc tế được một số địa phương triển khai tốt thông qua việc tiếp nhận công nghệ mới về dạy học, quản lý vào nhà trường.

Việc thực hiện 05 nhóm giải pháp đã có chuyển biến tốt, trong đó nổi bật là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đảm bảo khách quan, trung thực, giảm áp lực, giảm chi phí đối với người dân và xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho thí sinh, được xã hội đồng thuận và đánh giá cao; công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học được chú trọng; công tác truyền thông được đẩy mạnh và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp còn bộc lộ một số hạn chế như: Một số địa phương thực hiện quy hoạch còn chưa phù hợp, chưa gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng; còn tình trạng thiếu trường, lớp ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu vực đông dân cư; thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết triệt để ở một số địa phương; việc chuyển giáo viên phổ thông đổi dạy mầm non chưa qua đào tạo chuyên môn phù hợp, việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng giáo viên ở một số địa phương chưa hợp lý đã gây bức xúc trong ngành và xã hội; chất lượng dạy học ngoại ngữ ở nhiều địa phương còn hạn chế do chưa có giải pháp cụ thể phù hợp với các vùng miền, địa phương khác nhau, việc bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn tại hầu hết các địa phương khó khăn, việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ ở một số nơi chưa nghiêm túc; công nghệ thông tin chưa được kết nối thông suốt, đồng bộ; hội nhập quốc tế trong giáo dục chưa sâu, còn mang tính tự phát, chưa có giải pháp tổng thể; giáo dục hướng nghiệp và định phân luồng cho học sinh phổ thông chưa thực sự hiệu quả, còn hình thức; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở mầm non, phổ thông còn thiếu và chưa đồng bộ, đặc biệt là ở các vùng kinh tế - xã hội khó khăn; tự chủ đại học đã thể hiện được sự quyết tâm nhưng kết quả chưa tương xứng, tự chủ phổ thông còn đang lúng túng; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước. Bên cạnh đó, chương trình giáo dục phổ thông còn nhiều nội dung chưa hợp lý, gây quá tải cho học sinh; bệnh thành tích chưa được đẩy lùi; dạy thêm, học thêm thực hiện chưa đúng quy định, chưa được kiểm soát thường xuyên; phẩm chất đạo đức của một bộ phận nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục còn hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo; tình trạng thiếu dân chủ trong các cơ sở giáo dục khá phổ biến; bạo lực học đường có xu hướng gia tăng; kỷ cương, nề nếp dạy và học chưa được nghiêm...

Công tác pháp chế còn hạn chế so với yêu cầu thực tế; việc ban hành các chuẩn nhà giáo và cán bộ quản lý còn chậm; công tác quản lý giáo dục chưa được đổi mới, còn làm theo thói quen và kinh nghiệm; công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục chưa được chú trọng; công tác khảo thí, kiểm định chất lượng còn một số điểm hạn chế; công tác truyền thông còn theo sự vụ, chưa có chiến lược về truyền thông.

Phương hướng năm học 2017-2018 là tiếp tục tập trung vào nâng cao kỷ cương nề nếp, đạo đức lối sống của cả thầy và trò; hạn chế hiện tượng bạo lực học đường, học sinh không tuân thủ pháp luật; giáo viên cần được tăng cường kỷ cương công vụ, coi kỷ cương là chuẩn mực nhà giáo. Từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn,

học đi đôi với hành, quan tâm tới trang bị kỹ năng nhất là kỹ năng mềm, kỹ năng sống cho học sinh. Quyết tâm xây dựng hình ảnh của ngành giáo dục trước công luận, từng bước tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội.

Năm học 2017-2018, các địa phương, đơn vị thuộc Bộ (gọi tắt là các đơn vị) tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 nhóm giải pháp cơ bản của toàn ngành, trong đó tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Về 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu

1.1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Các địa phương tiếp tục rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường lớp học: Đối với khu vực thành phố, quy hoạch trường, lớp nên theo hướng mở rộng ra khu vực ngoại ô để khắc phục tình trạng sĩ số lớp quá đông do thiếu quỹ đất. Tăng cường xã hội hóa để thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao. Đối với các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn cần có lộ trình sắp xếp điểm trường, lớp hợp lý. Riêng với bậc học mầm non và tiểu học khi sáp nhập, dồn dịch các trường học phải đảm bảo yếu tố nhân văn, trẻ phải được theo học ở gần với bố mẹ, gia đình chứ không dồn dịch các trường một cách cơ học, cùng ghép với các cấp học khác.

b) Các địa phương thực hiện quy hoạch trường, lớp phải gắn với việc chuẩn bị cơ sở vật chất, đào tạo lại đội ngũ giáo viên và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; sắp xếp lại các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm theo hướng tham gia làm “vệ tinh” của các trường đại học sư phạm trong vùng.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với Học viện Quản lý giáo dục khẩn trương ban hành các bộ chuẩn, quy chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý, giảng viên sư phạm; trên cơ sở đó các địa phương thực hiện rà soát đội ngũ theo các chuẩn, quy chuẩn.

b) Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (Chương trình ETEP) chủ trì, phối hợp với các trường sư phạm xây dựng kế hoạch và triển khai công tác bồi dưỡng và đào tạo lại giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới đảm bảo chất lượng, tăng cường phương thức đào tạo trực tuyến, từ xa; có chính sách linh hoạt về đào tạo, bồi dưỡng và kế hoạch tuyển dụng giáo viên các cấp, tránh thừa thiếu cục bộ và bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, giáo dục hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

c) Các địa phương thực hiện việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn; có biện pháp xử lý nghiêm túc đối với giáo viên, cán bộ quản lý không đạt chuẩn, không đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

1.3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

a) Ban quản lý Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ đạt chuẩn theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; rà soát, thống nhất chương trình và các tài liệu dạy học; chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đối tượng, bậc học. Thực hiện công tác khảo thí đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng.

b) Các địa phương chủ động bồi dưỡng giáo viên đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, tránh để xảy ra tình trạng “chạy” chúng chỉ gây bức xúc trong xã hội.

1.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Các đơn vị đẩy mạnh tin học hóa trong công tác quản lý, tập trung xây dựng hệ thống thông tin kết nối thông suốt giữa Bộ với các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục của địa phương để trao đổi thông tin, kịp thời hỗ trợ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương, cơ sở giáo dục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách.

b) Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu; hệ thống các phần mềm dùng chung trong toàn ngành.

c) Các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học, quản lý hồ sơ chuyên môn, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, giảm bớt số sách không cần thiết cho các thầy, cô giáo; xây dựng triển khai mô hình lớp học thông minh nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

1.5. Về công tác giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

a) Các địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giảm các nội dung bất hợp lý hoặc không cần thiết gắn với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, thi,... tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

b) Vụ Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp với Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Nghị định tự chủ/quản lý của các trường mầm non, phổ thông.

1.6. Về hội nhập quốc tế: Các sở giáo dục và đào tạo phải tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành đề án, chương trình thúc đẩy hội nhập quốc tế để mỗi địa phương đều có yếu tố hội nhập ở các cấp học và mức độ khác nhau.

1.7. Về tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Các địa phương thực hiện rà soát hệ thống trường lớp, xây dựng kế hoạch cho việc duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, kiên quyết không để xảy ra tình trạng nợ chuẩn hoặc không đảm bảo chuẩn với trường đã công bố đạt chuẩn.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Cơ sở vật chất khảo sát, đánh giá và xây dựng chính sách, giải pháp, hướng dẫn huy động nguồn lực Trung ương, địa phương, xã hội hóa để phân bổ kinh phí hợp lý (ngân sách nhà nước) và tăng các nguồn lực xã hội hóa nhằm khắc phục tình trạng trường, lớp học không được kiên cố hóa ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; mở rộng quy mô lớp học để giảm sĩ số học sinh ở khu vực thành thị.

1.8. Phát triển nguồn nhân lực

a) Các địa phương tập trung nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản, giáo dục mũi nhọn ở bậc phổ thông, củng cố hệ thống trường trung học phổ thông chuyên.

b) Vụ Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát các quy định về trường chuyên để đề xuất sửa đổi, bổ sung, báo cáo Bộ trưởng trước ngày 15 tháng 8 năm 2017.

c) Cục Quản lý chất lượng rà soát, đề xuất giải pháp cải tiến kỳ thi học sinh giỏi quốc gia theo hướng nhẹ nhàng hơn, đảm bảo công bằng, khách quan, tạo động lực để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; rà soát các tiêu chuẩn tuyển thẳng, cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh vào đại học.

1.9. Về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông: Các địa phương cần chú trọng bố trí đủ số lượng và nâng cao chất lượng giáo viên thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học; từng bước nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, giúp học sinh có nhận thức rõ về định hướng nghề nghiệp.

2. Về 05 nhóm giải pháp cơ bản

2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

a) Vụ Pháp chế và các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới nhằm hoàn thiện thể chế về giáo dục và đào tạo.

b) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện việc tự kiểm tra và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

c) Vụ Pháp chế, Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.

d) Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, các sở giáo dục và đào tạo đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm gọn nhẹ; đẩy mạnh triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

2.2. Về nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Sau khi ban hành chuẩn chức danh cán bộ quản lý các cấp, Học viện Quản lý giáo dục chủ trì ban hành chương trình và kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp.

b) Các địa phương thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn; thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp căn cứ năng lực quản trị trường học và đảm bảo chuẩn chức danh theo quy định.

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục: Các sở giáo dục và đào tạo chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố về các giải pháp đẩy mạnh thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho bậc học mầm non, phổ thông theo hướng thành lập trường chất lượng cao, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tư nhân có khả năng đầu tư, khắc phục tình trạng trong mạng lưới trường công lập lại có một phần trường, lớp chất lượng cao.

2.4. Đẩy mạnh công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Cục Quản lý chất lượng chủ trì, phối hợp với Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học và các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng văn bản tích hợp quy định về trường đạt chuẩn quốc gia và chuẩn công nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông để các địa phương thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

b) Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu và sớm ban hành bộ chỉ số đảm bảo chất lượng giáo dục của bậc học mầm non, phổ thông nhằm hướng tới phân tầng, xếp hạng chất lượng giáo dục của mỗi địa phương.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông: Các sở giáo dục và đào tạo phối hợp với Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Trung tâm Truyền thông giáo dục) xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông bài bản, chuyên nghiệp hơn nữa, chủ động trong việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động đổi mới của ngành trong năm học mới.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các đơn vị chủ động xây dựng các chỉ tiêu cụ thể, kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện hiệu quả 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản; trước ngày 15 của tháng cuối quý, 6 tháng và cuối năm gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về các vụ bậc học, Vụ Thi đua - Khen thưởng và Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

3.2. Vụ Thi đua - Khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể, minh bạch về đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo thực chất nhằm từng bước đẩy lùi “bệnh thành tích” trong giáo dục.

Các sở giáo dục và đào tạo góp ý dự thảo một số giải pháp khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục, gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 31 tháng 7 năm 2017. Vụ Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam hoàn thành văn bản hướng dẫn khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục.

3.3. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì, phối hợp với Vụ Giáo dục Trung học và Vụ Giáo dục Tiểu học hoàn thiện văn bản hướng dẫn tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp cận theo chương trình giáo dục phổ thông mới, ban hành trước ngày 20 tháng 8 năm 2017 để các sở giáo dục và đào tạo tổ chức thực hiện nhằm giảm áp lực cho giáo viên và học sinh.

3.4. Các sở giáo dục và đào tạo cần chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trao đổi thông tin và tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về các giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời chỉ đạo các cơ sở giáo dục tại địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp của ngành, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở trường học và tổ chức đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

3.5. Các Giám đốc sở giáo dục và đào tạo cần báo cáo với Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, thành phố trước kỳ họp Quốc hội về tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương, đồng thời chịu trách nhiệm về thông tin giáo dục của địa phương; gửi báo cáo việc cung cấp thông tin cho Đoàn đại biểu Quốc hội về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội.

Trân trọng thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (để t/h);
- Các chương trình, dự án, đề án thuộc Bộ (để t/h);
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (để t/h);
- Học viện Quản lý giáo dục (để t/h);
- Các sở giáo dục và đào tạo (để t/h);
- Lưu: VT, TH.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

